Jotamastic 90

Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn 2 thành phần gốc epoxy mastic đóng rắn bằng polyamine. Sản phẩm này là loại sơn không kén bề mặt, chịu mài mòn, có hàm lượng chất rắn cao và có thể sơn ở chiều dày cao. Sản phẩm này có thể được pha ở rất nhiều màu trong Hệ thống pha màu tự động sơn công nghiệp của Jotun (MCI) Thiết kế đặc biệt cho những khu vực không thể tiến hành chuẩn bị bề mặt tốt. Mang lại khả năng bảo vệ dài lâu trong môi trường ăn mòn cao. Có thể dùng làm lớp chống rỉ, lớp trung gian, lớp phủ hoàn thiện hay làm hệ sơn một lớp trong môi trường khí quyển và ngâm nước. Thích hợp dùng làm sơn phủ trên bề mặt chuẩn bị tốt của thép carbon, nhôm, thép tráng kẽm, thép không rỉ, bê tông và sơn cũ. Sản phẩm này có thể được thi công ở nhiệt độ bề mặt dưới 0.

Mục đích sử dụng

Tổng quát:
Chủ yếu thiết kế dùng cho công tác bảo trì sửa chữa.

Hàng hải:
Vỏ ngoài, khu vực trong nhà và ngoài trời.

Công nghiệp:
Đề nghị sử dụng cho môi trường biển như khu vực giao động sóng, nhà máy lọc dầu, nhà máy điện, cầu, công trình cao tầng, thiết bị khai thác mỏ và kết cấu sắt thép thông thường.

Phê chuẩn & chứng chỉ

Được chứng nhận theo IMO Res.288(87) - PSPC cho Hầm hàng chứa dầu thô **(chỉ Hiệu lực cho loại tiêu chuẩn)**
Đã được chứng nhận phù hợp với NORSOK M-501 cho các hệ sơn được chọn
Ngũ cốc, Newcasle Occupational Health

Khi được sử dụng trong 1 hệ đã được phê chuẩn, sản phẩm này có chứng chỉ sau:
- Mức độ loang cháy thấp phù hợp với Chỉ định EU cho Thiết bị Hàng hải. Được phê chuẩn phù hợp với Phần 5 và 2 của Phụ lục 1-IMO 2010 FTP Code, hay Phần 5 và 2 của Phụ lục 1-IMO FTPC khi cần thỏa với Chương 8-IMO 2010 FTP Code.

Xin liên hệ với Jotun để được tư vấn chi tiết.

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Những biến thể khác cùng dòng sản phẩm

Jotamastic 90 Aluminium
Jotamastic 90 GF

Xin tham khảo Bảng thông số kỹ thuật riêng biệt cho mỗi chi tiết thay đổi.

Màu sắc

đen, trắng và theo hệ thống pha sơn công nghiệp tự động (MCI)

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Thông số sản phẩm

Đặc tính	Thử nghiệm/Tiêu chuẩn	Mô tả
Loại tiêu chuẩn		
Thể tích chất rắn	ISO 3233	80 ± 2 %
Cấp độ bóng (GU 60 °)	ISO 2813	bóng vừa (35-70)
Điểm chớp cháy	ISO 3679 Method 1	35 °C
Tỷ trọng	tính toán	1.4 kg/l

Vùng	Quy định	Thử nghiệm Tiêu chuẩn	VOC Giá trị
US	CARB(SCM)2020 / SCAQMD rule 1113	Đã tính toán	234 g/l
Hong Kong	Air Pollution Control (VOC) Regulation	Đã tính toán	234 g/l
EU	European Paint Directive 2004/42/CE	Đã tính toán	234 g/l
EU IED	Industrial Emission Directive 2010/75/EU	Đã tính toán	234 g/l
Korea	Korea Clean Air Conservation Act	KS M ISO 11890-1	224 g/l
China	GB 30981-2020 Limit of harmful substances of industrial protective coatings	GB/T 23985-2009 8.3	243 g/l

Loại cho khí hậu lạnh		
Thể tích chất rắn	ISO 3233	80 ± 2 %
Điểm chớp cháy	ISO 3679 Method 1	36 °C
Tỷ trọng	tính toán	1.4 kg/l

Vùng	Quy định	Thử nghiệm Tiêu chuẩn	VOC Giá trị
US	CARB(SCM)2020 / SCAQMD rule 1113	Đã tính toán	213 g/l
Hong Kong	Air Pollution Control (VOC) Regulation	Đã tính toán	213 g/l
EU	European Paint Directive 2004/42/CE	Đã tính toán	213 g/l
EU IED	Industrial Emission Directive 2010/75/EU	Đã tính toán	213 g/l
Korea	Korea Clean Air Conservation Act	KS M ISO 11890-1	232 g/l
China	GB 30981-2020 Limit of harmful substances of industrial protective coatings	GB/T 23985-2009 8.3	208 g/l

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Có sự thay đổi nhỏ về màu sắc khi thay đổi 2 loại chất đóng rắn. Nếu tiếp xúc với môi trường mà không được sơn phủ lớp hoàn thiện, Bản khí hậu lạnh (WG) sẽ bị biến vàng với tốc độ nhanh hơn khi so với Bản tiêu chuẩn cùng màu.

Giá trị VOC thể hiện ở màu xanh.

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Chiều dày mỗi lớp

Dãy thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

Loại tiêu chuẩn

Chiều dày khô	100	-	300	µm
Chiều dày ướt	125	-	375	µm
Định mức phủ lý thuyết	8	-	2.7	m²/l

Loại cho khí hậu lạnh

Chiều dày khô	100	-	300	µm
Chiều dày ướt	125	-	375	µm
Định mức phủ lý thuyết	8	-	2.7	m²/l

Chuẩn bị bề mặt

Bảng tóm tắt cho công tác chuẩn bị bề mặt

	Chuẩn bị bề mặt	
Bề mặt	**Tối thiểu**	**Đề nghị**
Thép carbon	St 2 (ISO 8501-1)	Sa 2 (ISO 8501-1)
Thép không rỉ	Bề mặt phải được chà nhám bằng máy hay bằng tay, xử dụng giấy nhám hay đĩa mài nhám có hạt phi kim loại để tạo độ nhám bề mặt.	Phun hạt làm sạch bề mặt sử dụng hạt phi kim loại được phê chuẩn để đạt được độ nhám bề mặt phù hợp.
Nhôm	Bề mặt phải được chà nhám bằng máy hay bằng tay, xử dụng giấy nhám hay đĩa mài nhám có hạt phi kim loại để tạo độ nhám bề mặt.	Phun hạt làm sạch bề mặt sử dụng hạt phi kim loại được phê chuẩn để đạt được độ nhám bề mặt phù hợp.
Tôn tráng kẽm.	Bề mặt phải sạch, khô và có độ nhám tốt.	Thổi hạt lướt xử dụng hạt phi kim loại để tạo một bề mặt sạch và có độ nhám đều.
Thép sơn lót tại xưởng	Lớp sơn lót tại xưởng sạch, khô và không bị hư hại (IOS 12944-4, 5.4)	Sa 2 (ISO 8501-1)
Bề mặt sơn	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại
Bê tông	Rửa nước áp lực thấp đạt bề mặt nhám, sạch, khô và không còn lớp xốp bề mặt (laitance).	Đóng rắn tối thiểu 4 tuần. Lượng hơi ẩm tối đa 5%. Chuẩn bị bề mặt bằng phương pháp phun hạt kín hay mài đĩa kim cương hay các phương pháp khác để mài nhám bề mặt bê tông và tẩy sạch lớp sữa bề mặt bê tông.

Chỉ đạt được hiệu năng tối đa của màng sơn bao gồm độ bám dính, khả năng chống ăn mòn, khả năng chịu nhiệt và chịu hóa chất khi tiến hành chuẩn bị bề mặt theo cấp độ "Đề nghị".

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

Dạng phun:	Sử dụng máy phun sơn yếm khí (airless spray).
Cọ/chổi sơn:	Được đề nghị dùng cho công tác sơn dậm vá góc cạnh và diện tích nhỏ. Cẩn thận để đạt được chiều dày khô qui định.
Ru-lô/con lăn:	Có thể sử dụng cho diện tích nhỏ. Không đề nghị dùng cho lớp chống rỉ đầu tiên. Cẩn thận để đạt được chiều dày khô qui định.

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

Loại tiêu chuẩn

Jotamastic 90 Comp A	3.5 phần
Jotamastic 90 Standard Comp B	1 phần

Loại cho khí hậu lạnh

Jotamastic 90 Comp A	3. phần
Jotamastic 90 Wintergrade Comp B	1 phần

Không phụ thuộc vào nhiệt độ bề mặt, nhiệt độ tối thiểu của sơn sau khi pha trộn là 10°C. Khi nhiệt độ thấp, có thể cần thiết phải thêm chất pha loảng để đạt được độ nhớt thích hợp cho công tác thi công sơn. Thêm chất pha loãng sẽ làm giảm khả năng chống chảy sệ màng sơn và đóng rắn chậm. Nếu cần thiết phải pha loảng, chỉ pha sau khi đã pha trộn 2 thành phần sơn với nhau.

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Chất pha loãng: Jotun Thinner No. 17

Thường thì không cần thiết phải pha loãng sơn. Xin liên lạc với Đại diện của Jotun để được tư vấn khi tiến hành thi công sơn trong những điều kiện khắc nghiệt. Không pha loãng sơn hơn mức cho phép của các cơ quan môi trường ở nước sở tại.

Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

Cỡ béc (inch/1000):	19-25
Áp lực tại đầu súng phun (tối thiểu):	150 bar/2100 psi

Thời gian khô và đóng rắn

Nhiệt độ bề mặt	-5 °C	0 °C	5 °C	10 °C	23 °C	40 °C
Loại tiêu chuẩn						
Khô bề mặt			20 h	12 h	4 h	1.5 h
Khô để đi lên được			40 h	20 h	6 h	3 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu			30 h	10 h	3 h	1.5 h
Khô/đóng rắn để sử dụng			28 d	14 d	7 d	2 d
Loại cho khí hậu lạnh						

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Khô bề mặt	24 h	18 h	12 h	8 h	3.5 h
Khô để đi lên được	72 h	30 h	20 h	12 h	4 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	54 h	20 h	10 h	6 h	2 h
Khô/đóng rắn để sử dụng	21 d	14 d	10 d	5 d	3 d

Xin tham khảo bảng Hướng dẫn thi công (AG) để biết thông tin về thời gian tối đa để sơn lớp kế của sản phẩm này.

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

Nhiệt độ sơn	**23 °C**
Loại tiêu chuẩn	
Thời gian sống	2 h
Loại cho khí hậu lạnh	
Thời gian sống	45 min

Chịu nhiệt

	Nhiệt độ	
	Liên tục	**Tới đỉnh**
Khô khí quyển	90 °C	-
Ngâm, nước biển	50 °C	60 °C
Ngâm, dầu thô	80 °C	°C

Loại cho khí hậu lạnh
Khô khí quyển, liên tục: 120 °C
Khô khí quyển, Tới đỉnh: -

Thời gian chịu nhiệt tới đỉnh tối đa 1 giờ.

Nhiệt độ liệt kê trên chỉ liên quan tới khả năng bảo vệ. Khả năng của màng sơn về mặt thẩm mỹ sẽ bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này.

Xin lưu ý rằng màng sơn có khả năng chịu nhiệt khi ngâm vào hóa chất tới mức độ nào thì tùy thuộc vào loại hóa chất đó và thời gian ngâm lâu hay mau. Khả năng chịu nhiệt sẽ bị ảnh hưởng bởi tính toàn bộ của hệ thống sơn. Phải bảo đảm rằng khi đó khả năng chịu nhiệt của từng lớp sơn phải như nhau.

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài thí dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

Lớp trước:	sơn lót tại xưởng gốc epoxy, sơn lót tại xưởng kẽm vô cơ silicate, epoxy kẽm, epoxy, epoxy mastic, kẽm vô cơ silicate
Lớp kế:	polyurethane, polysiloxane, epoxy, acrylic, vinyl epoxy

Đóng gói

	Thể tích (lít)	Cỡ thùng chứa (lít)
Loại tiêu chuẩn		
Jotamastic 90 Comp A	3.55/15.6	5/20
Jotamastic 90 Standard Comp B	1/4.4	1/5
Loại cho khí hậu lạnh		
Jotamastic 90 Comp A	3.55/15.6	5/20
Jotamastic 90 Wintergrade Comp B	1/4.4	1/5

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, tránh ánh nắng, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

Jotamastic 90 Comp A	48 tháng
Jotamastic 90 Standard Comp B	24 tháng
Jotamastic 90 Wintergrade Comp B	24 tháng

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Tài liệu Môi Trường

Sản phẩm này đóng góp điểm vào chứng chỉ Tiêu chuẩn Công trình Xanh. Vui lòng tham khảo thêm tại Jotun.com hoặc liên hệ đến Văn phòng Jotun tại địa phương.

Khai báo sản phẩm môi trường (EPD) có thể tìm thấy trên trang web www.epd-norge.no

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với qui trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Sự biến đổi màu sắc

Khi được áp dụng, các sản phẩm chủ yếu dùng như sơn lót hoặc chống hà có thể có sự chênh lệch nhẹ về màu sắc giữa các mẻ sản xuất. Các sản phẩm như trên và sơn epoxy được sử dụng như lớp sơn phủ có thể phấn hóa dưới ánh nắng mặt trời và thời tiết.

Khả năng giữ màu sắc và độ bóng của lớp sơn phủ thay đổi tùy theo màu sắc, môi trường như nhiệt độ, cường độ tia UV …, chất lượng thi công và chủng loại sơn. Liên hệ văn phòng Sơn Jotun gần nhất cho các thông tin chi tiết.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất